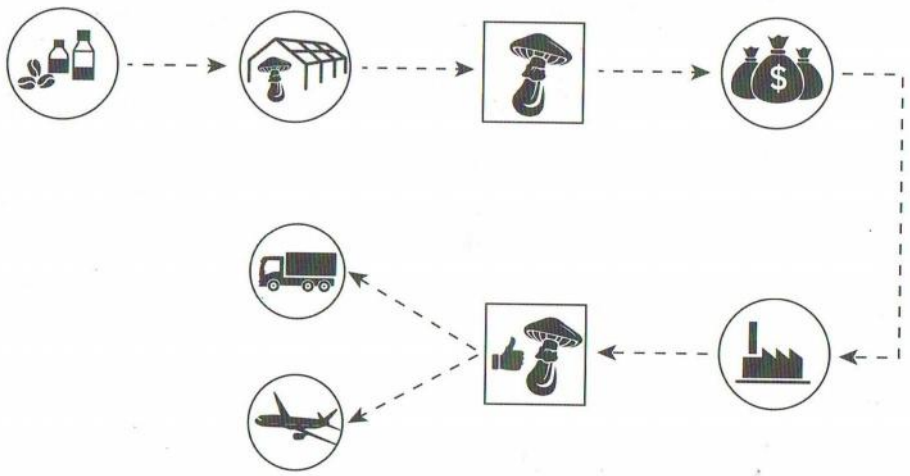

215123 H00
ISBN: 978-604-67-0594-9
9 786046 705949
Giá: 118.000 đ

VNU-UEB
The Road to Success

PGS. TS. TRẦN ANH TÀI (Chủ biên)

Xây dựng chuỗi giá trị NẤM ở Ninh Bình

(Sách chuyên khảo)

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

NHÓM TÁC GIẢ

PGS.TS. Trần Anh Tài (Chủ biên)

PGS.TS. Trần Thị Thanh Tú

TS. Trần Thế Nữ

TS. Nguyễn Thị Thanh Hải

ThS. Vũ Đức Dũng

ThS. Giang Tuấn Anh

ThS. Trần Hoàng Yến

ThS. Trịnh Thị Phan Lan

ThS. Tô Lan Phương

MỤC LỤC

Trang

LỜI GIỚI THIỆU 9

MỞ ĐẦU 13

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CHUỖI GIÁ TRỊ HÀNG HÓA NÔNG SẢN

1.1. TỔNG QUAN VỀ CHUỖI GIÁ TRỊ HÀNG HÓA NÔNG SẢN 19

1.1.1. Tổng quan các nghiên cứu về chuỗi giá trị trên thế giới và Việt Nam 19

1.1.2. Khái niệm chuỗi giá trị 20

1.1.3. Mô hình chuỗi giá trị của GTZ trong lĩnh vực nông sản ở Việt Nam 21

1.1.4. Vai trò quan trọng của chuỗi giá trị nông sản 22

1.1.5. Sử dụng chuỗi giá trị trong việc nâng cao cuộc sống người thu nhập thấp 24

1.1.6. Phân tích chuỗi giá trị nông sản 24

1.2. NGHIÊN CỨU KINH NGHIỆM VỀ CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG SẢN CHUỖI GIÁ TRỊ CHO SẢN PHẨM RAU SẠCH TẠI HÀ NỘI 30

1.2.1. Chuỗi cung ứng rau sạch tại Hà Nội 30

1.2.2. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của rau sạch tại thành phố Hà Nội 34

1.2.3. Một số kinh nghiệm rút ra cho việc xây dựng chuỗi giá trị nấm ở Ninh Bình 38

Chương 2

THỰC TRẠNG CHUỖI GIÁ TRỊ NẤM CỦA NINH BÌNH

2.1. THỰC TRẠNG SẢN XUẤT NẤM 41

2.1.1. Thực trạng một số khâu trong quy trình sản xuất sản phẩm nấm 41

2.1.2. Thực trạng một số loại nấm nuôi trồng chủ yếu 43

2.1.3. Thực trạng của tác nhân sản xuất trong chuỗi giá trị nấm 44

2.2. THỰC TRẠNG KÊNH PHÂN PHỐI NẤM 47

2.2.1. Thực trạng một số khâu trong quy trình phân phối sản phẩm nấm 47

2.2.2. Thực trạng của tác nhân phân phối và kinh doanh trong chuỗi giá trị nấm 49

2.3. THỰC TRẠNG TIÊU DÙNG NẤM 52

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUỖI GIÁ TRỊ NẤM CỦA NINH BÌNH 54

Chương 3

XÂY DỰNG CHUỖI GIÁ TRỊ NẤM TẠI NINH BÌNH

3.1. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ĐỂ XÂY DỰNG CHUỖI GIÁ TRỊ NẤM CỦA NINH BÌNH 57

3.1.1. Về cơ sở hạ tầng 57

3.1.2. Cơ sở vật chất phục vụ cho phát triển nấm ở Ninh Bình 61

3.1.3. Các cơ chế chính sách cần thiết để hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị nấm ở Ninh Bình 67

3.2. ĐIỀU KIỆN VỀ NĂNG LỰC SẢN XUẤT, TRÌNH ĐỘ QUẢN LÝ, KINH DOANH CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH NẤM 71

3.2.1. Năng lực sản xuất nấm 71

3.2.2. Về trình độ quản lý và kinh doanh của các cơ sở và hộ trồng nấm 73

3.2.3. Đánh giá chung về năng lực sản xuất, trình độ quản lý kinh doanh của cơ sở và hộ sản xuất nấm tại Ninh Bình 76

3.3. XÂY DỰNG CHUỖI GIÁ TRỊ NẤM TẠI NINH BÌNH 77

3.3.1. Xây dựng sơ đồ hóa chuỗi giá trị nấm theo quy trình (core processes) 77

3.3.2. Xây dựng sơ đồ hóa chuỗi giá trị nấm theo đối tượng tham gia 80

3.3.3. Xây dựng sơ đồ hóa chuỗi giá trị nấm theo kiến thức và chuỗi thông tin 83

3.4. XÂY DỰNG CÁC CÔNG CỤ VẬN HÀNH CHUỖI GIÁ TRỊ NẤM TẠI NINH BÌNH 95

3.4.1. Xây dựng công cụ điều phối, thiết lập quy định và kiểm soát trong chuỗi giá trị nấm tại Ninh Bình 95

3.4.2. Xây dựng công cụ mạng lưới và niềm tin của các bên tham gia trong chuỗi giá trị nấm 100

3.4.3. Phân tích hiệu quả kinh tế và đóng góp của chuỗi 101

3.4.4. Xây dựng công cụ xác định đối tượng nâng cao kiến thức và kỹ năng trong chuỗi giá trị Nấm ở Ninh Bình 103

3.4.5. Xây dựng công cụ xác định đối tượng nâng cao công nghệ trong sản xuất nấm 107

3.4.6. Xây dựng công cụ xác định đối tượng nâng cao về dịch vụ trong sản xuất nấm 113

3.4.7. Xác định doanh thu - chi phí, lợi nhuận biên và tỷ suất lợi nhuận trong chuỗi giá trị nấm 118

3.4.8. Phân phối thu nhập của chuỗi giá trị nấm 136

3.4.9. Phân phối việc làm của chuỗi giá trị nấm 144

Chương 4

GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ VÀ CẢI THIỆN CHUỖI GIÁ TRỊ NẤM TẠI NINH BÌNH

4.1. KHÁI QUÁT VỀ CÁC GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ CHUỖI GIÁ TRỊ NẤM TẠI NINH BÌNH 153

4.1.1. Nhóm giải pháp tăng cường mối liên kết của tác nhân trong chuỗi 153

4.1.2. Nhóm giải pháp cho khâu sản xuất và chế biến nấm 154

4.1.3. Nhóm giải pháp cho khâu phân phối nấm 155

4.2. GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CHUỖI GIÁ TRỊ NẤM NHẰM TĂNG GIÁ TRỊ GIA TĂNG TẠI NINH BÌNH 157

4.2.1. Nhóm giải pháp cho khâu sản xuất và chế biến nấm 157

4.2.2. Nhóm giải pháp về vốn, công nghệ và nhân lực 158

4.3. GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CHUỖI GIÁ TRỊ NẤM NHẰM TẠO THÊM VIỆC LÀM 159

4.3.1. Nhóm giải pháp phát triển thị trường, mở rộng quy mô sản xuất 159

4.3.2. Đẩy mạnh mô hình kinh tế trang trại trên phạm vi lớn 160

4.3.3. Ứng dụng công nghệ cao vào vùng sản xuất trồng nấm 162

4.4. GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CHUỖI GIÁ TRỊ NẤM NHẰM NÂNG CAO KIẾN THỨC VÀ NĂNG LỰC SẢN XUẤT CHO HỘ NÔNG DÂN 164

4.4.1. Nhóm giải pháp cải thiện chuỗi giá trị nấm nhằm nâng cao kiến thức cho các hộ nông dân 164

4.4.2. Nhóm giải pháp cải thiện chuỗi giá trị nấm nhằm nâng cao năng lực cho các hộ nông dân 166

4.5. GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CHUỖI GIÁ TRỊ NẤM NHẰM MỞ RỘNG KÊNH PHÂN PHỐI (ĐẠI LÝ) 170

4.5.1. Xây dựng kênh phân phối nấm 170

4.5.2. Xây dựng liên kết giữa kênh phân phối với các tác nhân khác trong chuỗi để tăng cường hiệu quả 174

4.6. GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CHUỖI GIÁ TRỊ NHẰM TĂNG NĂNG LỰC SẢN XUẤT CỦA DOANH NGHIỆP/CƠ SỞ SẢN XUẤT 176

4.6.1. Quy hoạch vùng chuyên canh trồng nấm trong tỉnh 176

4.6.2. Chuyên nghiệp hóa giống nấm 177

4.6.3. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp sản xuất và chế biến nấm 178

4.6.4. Xây dựng các mối liên kết 178

4.6.5. Truyền bá, nâng cao nhận thức của người sản xuất khi tham gia chuỗi giá trị 180

4.7. CÁC GIẢI PHÁP HỖ TRỢ KHÁC (SỰ PHỐI KẾT HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG TRONG VÀ NGOÀI TỈNH) 181

4.7.1. Quy hoạch hóa vùng trồng nấm phát triển theo hướng phát triển bền vững 181

4.7.2. Đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm tăng hiệu quả kinh tế, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững nghề trồng nấm 182

4.7.3. Hỗ trợ tài chính và pháp lý 183

4.7.4. Tăng cường năng lực các tác nhân trong chuỗi 185

4.7.5. Liên kết để phát triển chuỗi giá trị 187

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 190

Lời giới thiệu

Ninh Bình là một tỉnh có lợi thế về tiềm năng du lịch và các sản phẩm nông sản địa phương như lúa, dứa, cói, nấm, gia súc chăn thả... Song đóng góp về các sản phẩm nông sản chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Một trong những nguyên nhân chính là các sản phẩm nông sản do địa phương sản xuất mới chỉ phục vụ tiêu thụ tại chỗ, chưa có các chiến lược đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, phát triển tiêu thụ ra ngoài tỉnh, giúp các sản phẩm do Ninh Bình sản xuất ra có thể tiêu thụ ở các địa phương khác, đặc biệt là trung tâm tiêu dùng lớn của cả nước là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, với lợi thế về vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng giao thông thuận lợi đến các tỉnh lân cận, Hà Nội, và các tỉnh phía Nam, việc xây dựng chuỗi cung ứng giá trị hàng hóa nông sản sẽ giúp Ninh Bình phát huy được lợi thế này.

*Với mục tiêu xây dựng chuỗi giá trị cho một sản phẩm nông sản đặc thù của tỉnh Ninh Bình là nấm, nhằm hình thành và thúc đẩy sự tham gia của các thành viên trong chuỗi giá trị này, Đề tài nghiên cứu cấp tỉnh "**Xây dựng chuỗi giá trị nấm ở Ninh Bình**" đã được thực hiện nghiên cứu theo đơn đặt hàng của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình đối với Trường Đại học Kinh tế – Đại học Quốc gia Hà Nội. Cuốn sách này trình bày kết quả nghiên cứu chính của Đề tài, với mong muốn gia tăng tính lan tỏa của Đề tài đến các thành viên của chuỗi giá trị nấm ở Ninh Bình nói*

riêng và các chuyên gia, nhà khoa học, các cán bộ quản lý ở địa phương nói chung.

Cuốn sách được trình bày thành 4 chương, phần Mở đầu giới thiệu về mục tiêu, phương pháp nghiên cứu của Đề tài, Chương 1 sẽ tập trung nghiên cứu tổng quan cơ sở lý luận và tài liệu có liên quan trong nước và thế giới về chuỗi giá trị nói chung và chuỗi giá trị đối với hàng hóa nông sản nói riêng. Chương 2 của cuốn sách đi sâu phân tích, đánh giá thực trạng chuỗi giá trị nấm của Ninh Bình. Từ đó, các tiền đề và điều kiện xây dựng chuỗi giá trị nấm tại Ninh Bình được nghiên cứu đề xuất trong chương 3. Chương cuối cùng, Chương 4 đưa ra các giải pháp để quản trị và cải thiện chuỗi giá trị nấm tại Ninh Bình.

Để thực hiện thành công Đề tài nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu xin gửi lời cảm ơn chân thành đến lãnh đạo tỉnh Ninh Bình, lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, lãnh đạo huyện Yên khánh, lãnh đạo Tập đoàn Hapro và Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội đã tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện Đề tài.

Nghiên cứu này chắc chắn không thể thành công nếu không có sự tham gia, hợp tác, hỗ trợ nhiệt tình của các doanh nghiệp, hộ sản xuất và kinh doanh nấm ở Yên Khánh như: Doanh nghiệp Hương Nam, Hiệp hội Nấm Ninh Bình... trong quá trình nhóm thực hiện điều tra, khảo sát, nghiên cứu thực địa, tập huấn cho thành viên chuỗi tại huyện Yên Khánh. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu cũng đã nhận được sự cộng tác, phối hợp của các Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Công thương, Ngân hàng Kỹ thương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Chúng tôi xin đặc biệt cảm ơn sự tham gia, ủng hộ của các thành viên trong chuỗi giá trị nấm Ninh Bình và hy vọng các kết quả nghiên cứu của Đề tài sẽ được ứng dụng tại địa phương, góp phần gia tăng giá trị cho các thành viên trong chuỗi, tăng tính lan tỏa và ứng dụng của Đề tài.

Xin trân trọng cảm ơn và giới thiệu cùng bạn đọc!

PGS.TS. Trần Anh Tài

Mở đầu

Nghề trồng nấm bắt đầu du nhập về tỉnh Ninh Bình từ năm 1993. Sau 20 năm hình thành và phát triển, nghề trồng nấm đã từng bước khẳng định hiệu quả kinh tế cao, giải quyết việc làm cho nhiều lao động nông thôn. Hơn nữa, nguyên liệu chính để sản xuất nấm đã tận dụng được rơm rạ sau thu hoạch, góp phần giảm đáng kể tình trạng đốt rơm rạ, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, người dân có thể tận dụng các nguyên liệu vốn rất sẵn có ở nông thôn như mùn cưa, lục bình, lõi ngô... để đưa vào sản xuất nấm. Hiện nay, nghề trồng nấm phát triển rộng khắp ở các địa phương trong tỉnh, trong đó tiêu biểu là huyện Yên Khánh với hàng trăm hộ sản xuất nấm. Nghề sản xuất nấm ở đây đã giúp nhiều nông dân vươn lên làm giàu.

Hiện nay, Ninh Bình có khoảng 2.600 hộ gia đình, 3 doanh nghiệp và 15 tổ hợp tác với gần 8.000 lao động thường xuyên tham gia trồng nấm. Sản lượng nấm tươi hàng năm ước đạt 4.500 tấn, cho hiệu quả kinh tế gần 40 tỷ đồng. Có thể khẳng định nghề trồng nấm cho hiệu quả rất cao, gấp nhiều lần so với trồng lúa, phù hợp với định hướng chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng hiện đại hóa (Phạm Quốc Hương, Hội ngành nghề Nấm Ninh Bình). Tuy nhiên, sản xuất nấm ở Ninh Bình hiện nay phần lớn vẫn ở quy mô hộ gia đình nên chưa đạt được sự chuyên nghiệp, cũng chưa xây dựng được

thương hiệu. Điều này không chỉ làm lãng phí tiềm năng mà còn khiến nghề Nấm phát triển thiếu bền vững.

Việc sản xuất, chế biến nấm ở Ninh Bình mới chỉ ở quy mô nhỏ, phân tán, sản phẩm tiêu thụ trên thị trường nội địa là chính. Toàn tỉnh có khoảng 130.000 m^2 lán trại trồng nấm, nhưng trong đó chỉ có khoảng 500 hộ có diện tích lán trại kiên cố từ 100 m^2 trở lên. Điều này khiến cho việc tạo lập thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn; các thương lái rất khó thu gom sản phẩm với số lượng lớn đi tiêu thụ hoặc chế biến.

Bên cạnh đó, trình độ quản lý của các chủ trại trồng nấm và tay nghề của lao động còn hạn chế. Nhiều chủ hộ chưa nắm được nhu cầu thị trường, dẫn đến thụ động trong việc đầu tư để phát triển sản xuất. Ông Trần Văn Tư ở xã Khánh Vân (Yên Khánh), một người đã có nhiều năm gắn bó với nghề trồng nấm chia sẻ: Kỹ thuật của người sản xuất nấm vẫn còn nhiều hạn chế, 10 người làm nấm thì chỉ có 2 người nắm chắc kỹ thuật. Điều này dẫn đến tình trạng khi có những vấn đề phát sinh như thời tiết thay đổi đột ngột, nguồn nước thay đổi... thì không xử lý được, nấm bị nhiễm, thối, thiệt hại hàng chục triệu đồng.

Vấn đề bảo quản nguyên liệu rơm rạ sau thu hoạch cũng rất cần chú ý vì những năm gần đây, nhu cầu dùng rơm rạ làm chất đốt hay thức ăn cho gia súc không còn nên người dân không phơi rơm rạ cất đi nữa mà vứt bừa bãi ngoài đồng hoặc đốt lấy tro bón ruộng. Khi vào thời điểm trái vụ, người trồng nấm muốn tìm kiếm thu mua nguyên liệu khá khó khăn.

Một hạn chế nữa, tương tự như các tỉnh khác đang trồng nấm ở Việt Nam, Ninh Bình đang thiếu các chủng loại nấm, sản phẩm

hiện nay chủ yếu vẫn là nấm sò, nấm rơm, nấm mỡ và nấm linh chi, chưa có nhiều sản phẩm cao cấp và cũng chưa có công nghệ chế biến đi kèm và chưa xây dựng được thương hiệu riêng của nấm Ninh Bình. Chính vì vậy, cần thiết phải nghiên cứu xây dựng một chuỗi giá trị nấm từ khâu đầu tư sản xuất đến khâu tiêu thụ nhằm khai thác tối đa các lợi thế sẵn có của tỉnh, phát huy những tiềm năng, thu hút các nguồn lực đầu tư để có thể tạo dựng một chuỗi giá trị nấm nhằm nâng cao năng lực sản xuất, chế biến và thúc đẩy tiêu thụ nấm ngoại tỉnh của Ninh Bình.

Do vậy, việc nghiên cứu xây dựng mô hình chuỗi giá trị nấm tại Ninh Bình nhằm thúc đẩy tiêu thụ ngoại tỉnh của hàng hóa này sẽ thúc đẩy sự phát triển, đầu tư hơn nữa vào sản phẩm này của doanh nghiệp và các hộ nông dân; đồng thời hỗ trợ thay đổi cơ cấu thu nhập cho nông dân, góp phần thực hiện thành công Đề án Tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh giai đoạn 2015 – 2020, và Chương trình Nông thôn mới của tỉnh Ninh Bình.

Đề tài "***Xây dựng chuỗi giá trị nấm ở Ninh Bình***" sẽ bổ khuyết về mặt lý thuyết và thực tiễn về chuỗi giá trị cho hàng hóa nông sản nói chung và đề xuất xây dựng chuỗi giá trị cho nấm của Ninh Bình nói riêng. Chính vì thế, đề tài nghiên cứu trên đã được lựa chọn để đáp ứng nhu cầu thực tiễn của địa phương nhằm đẩy mạnh tiêu thụ nấm ngoại tỉnh, vừa đóng góp vào khung khổ lý thuyết về xây dựng chuỗi giá trị cho hàng hóa nông sản.

Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng: Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu dưới đây:

(i) Phương pháp thu thập thông tin thứ cấp:

Các tài liệu, thông tin liên quan đến việc thực hiện đề tài sẽ được thu thập từ:

- Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Bình, Sở Công Thương Ninh Bình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình và các địa bàn khác được lựa chọn.
- Trung tâm Khuyến nông Ninh Bình, Hội Nông dân tỉnh Ninh Bình.
- Kết quả nghiên cứu điều tra, khảo sát của các viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và các tỉnh được lựa chọn.

Cơ sở dữ liệu, thư viện của Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương, Thư viện Quốc gia, Thư viện Trường Đại học Kinh tế – Đại học Quốc gia Hà Nội, Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế xã hội Quốc gia.

(ii) Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp:

Các thông tin sơ cấp sẽ được thu thập thông qua điều tra khảo sát 05 nhóm đối tượng: (1) Các cơ sở sản xuất và chế biến nấm; (2) Hộ nông dân sản xuất nấm; (3) Các cơ sở phân phối nấm theo hình thức bán buôn và bán lẻ; (4) Người tiêu dùng; (5) Cán bộ quản lý nhà nước tại Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình, các cán bộ ở Phòng Kinh tế huyện.

(iii) Tham vấn ý kiến chuyên gia:

Tham vấn ý kiến chuyên gia sẽ được thực hiện dưới hai dạng: (1) Tham vấn ý kiến của các cán bộ phòng kinh tế ở các huyện và chuyên gia trực tiếp (từ Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Bình, Sở Công Thương Ninh Bình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Bình, Sở Kế hoạch và Đầu tư Ninh Bình); (2) Tham vấn ý kiến chuyên gia thông qua Hội nghị chuyên đề được tổ chức trong quá trình thực hiện đề tài.

Tham vấn ý kiến chuyên gia dự kiến được tổ chức dưới dạng Hội thảo ở Hà Nội và Ninh Bình.

(iv) Phương pháp tổng hợp, xử lý thông tin:

- Các thông tin, tài liệu thứ cấp được sắp xếp theo từng nội dung nghiên cứu và phân thành ba nhóm: lý luận, tổng quan về thực tiễn và tài liệu của các địa phương được lựa chọn.
- Các thông tin, tài liệu sơ cấp: Tất cả thông tin sơ cấp thu thập được từ các bảng hỏi sẽ được phân tích bởi phần mềm STATA.